

BỆNH VIỆN BẠCH MAI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ BẠCH MAI
Số: 315/QĐ-CDYTBM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Buộc thôi học đối với sinh viên hệ Cao đẳng chính quy do có điểm trung bình chung năm học 2024 – 2025 dưới 4,0

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ BẠCH MAI

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành quy định về Điều lệ Trường Cao đẳng

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về việc tổ chức đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ;

Căn cứ quyết định số 3168/QĐ-BGDĐT ngày 20 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai;

Căn cứ Quyết định số 299/QĐ-CDYTBM ngày 27 tháng 9 năm 2025 của Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai về việc ban hành Quy chế đào tạo theo niên chế

Căn cứ kết luận cuộc họp xét tiến độ học tập năm học 2024-2025, ngày 27 tháng 9 năm 2025 của Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai;

Xét theo đề nghị của Phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Buộc thôi học đối với 11 sinh viên hệ Cao đẳng chính quy do có điểm trung bình chung năm học 2024 – 2025 dưới 4,0 (Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Các Ông, Bà Phó Hiệu trưởng, trưởng các Khoa/Phòng và sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu: HCTH, PDT.



Đào Xuân Cơ

BỆNH VIỆN BẠCH MAI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ BẠCH MAI

DANH SÁCH SINH VIÊN THUỘC DIỆN BUỘC THÔI HỌC
DO CÓ ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG NĂM HỌC 2024 – 2025 DƯỚI 4,0

(Kèm theo Quyết định số 315/QĐ-CDYTBM ngày 9 tháng 10 năm 2025 của Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai)

TT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	TBC năm học	MH/MĐ đạt	MH/MĐ chưa đạt	Ghi chú
1.	24Q301122334	Nguyễn Ngọc Quyên	19/08/2006	Điều dưỡng 12.23	3.8	GDTC: 7.3 GDQPAN: 6.7 Mô đun 1: 5.3	Pháp luật: 5.6 Tiếng Anh: 2.4 Mô đun 2: 5.6 Mô đun 3: 3.0 Mô đun 4: 2.1 Mô đun 18: 2.8	
2.	23Q301111410	Nguyễn Phạm Kỳ Duyên	07/07/2004	Điều dưỡng 12.04	1.8	GDTC: 6.7 Pháp luật: 6.2 Mô đun 3: 6.0	Tiếng Anh: 0.0 Mô đun 1: 0.0 Mô đun 2: 3.1 Mô đun 4: 0.0 Mô đun 18: 0.0	
3.	24Q301121340	Nguyễn Lê Minh Vy	05/05/2006	Điều dưỡng 12.13	3.2	GDQPAN: 6.4	GDTC: 1.7 Pháp luật: 5.3 Tiếng anh: 1.2 Mô đun 1: 3.3 Mô đun 2: 5.6 Mô đun 3: 6.0 Mô đun 4: 0.8 Mô đun 18: 1.6	

TT	Mã sinh viên	HỌ và tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	TBC năm học	MH/MĐ đạt	MH/MĐ chưa đạt	Ghi chú
4.	24Q301121127	Nguyễn Bảo Nam	03/10/2006	Điều dưỡng 12.11	3.8	GDTC: 5.6 GDQPAN: 6.7 Mô đun 3: 5.4 Mô đun 18: 5.3	Pháp luật: 5.2 Tiếng anh: 3.1 Mô đun 1: 1.5 Mô đun 2: 3.2 Mô đun 4: 4.4	
5.	24Q301120925	Nguyễn Tuyết Ly	09/09/2006	Điều dưỡng 12.09	3.8	GDTC: 5.0 Pháp luật: 5.7 GDQPAN: 6.1 Mô đun 2: 5.1 Mô đun 3: 6.4	Tiếng Anh: 2.3 Mô đun 1: 5.3 Mô đun 4: 0.8 Mô đun 18: 2.0	
6.	24Q601110122	Trình Thế Quang	20.12.2006	HA 11.01	3.7	Pháp luật: 6.1 GDQP: 6.9 DD-VSATTP-SKDT-MT: 6.2	GDTC: 3.1 Ngoại ngữ: 2.8 Hóa sinh: 4.1 GPSL-SHDT: 1.7 VSV-KST: 2.3 DL-SLB: 5.8 ĐDCB-CCBD: 1.9	
7.	24Q601110119	Đỗ Trung Nguyên	15.01.2004	HA 11.01	3.5	GDTC: 6.3 GDQP: 6.5 VSV-KST: 6.0	Pháp luật: 3.2 Ngoại ngữ: 3.1 Hóa sinh: 4.1 GPSL-SHDT: 2.4 DL-SLB: 4.9 ĐDCB-CCBD: 2.9 DD-VSATTP-SKDT-MT: 2.9	
8.	24Q604110226	Đinh Hồng Quân	09.11.2002	PHCN 11.02	3.8	GDTC: 5.7 GPSL-SHDT: 6.4 VSV-KST: 6.0 ĐDCB-CCBD: 5.3	Pháp luật: 5.8 Ngoại ngữ: 3.1 Hóa sinh: 0.7 DL-SLB: 2.1 DD-VSATTP-SKDT-MT: 0	

TT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	TBC năm học	MH/MĐ đạt	MH/MĐ chưa đạt	Ghi chú
9.	23Q604100221	Đoàn Hoài Nam	29.10.2005	PHCN 11.01	1.9	GDTC: 5.8 Pháp luật: 5.9 GDQP: 7.2 GPSL-SHDT: 5.3	Ngoại ngữ: 0 Hóa sinh: 0 VSV-KST: 0 DL-SLB: 2.1 ĐDCB-CCBD: 0 DD-VSATTP-SKDT-MT: 0	
10.	24Q201010405	Nguyễn Vũ Quỳnh Anh	14/12/2006	Dược 1.4	3.7	Pháp luật: 6.5 Vi sinh vật - KST: 6.0 Kỹ năng giao tiếp - CTXH: 7.4	Chính trị: 0.9 GDTC: 1.7 Ngoại ngữ: 3.6 Hoá học - Hoá sinh: 2.5 Giải phẫu và sinh lý: 2.0	
11.	24Q201010115	Phạm Thị Lê	09/01/2006	Dược 1.1	3.3	GDTC: 5.8	Chính trị: 0.9 Pháp Luật: 5.6 Ngoại ngữ: 3.2 Hoá học-Hoá sinh: 5.4 Giải phẫu và sinh lý: 6.3 Vi sinh vật - KST: 5.7 Kỹ năng giao tiếp và CTXH: 0.0	



ĐÀO XUÂN CƠ